

**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HỌC KÌ I MÔN ĐỊA LÝ-
NĂM HỌC 2020-2021**

I. Lý thuyết:

THÀNH PHẦN NHÂN VĂN CỦA MÔI TRƯỜNG	
<p>1/-Sự bùng nổ DS: xảy ra khi TLTTN đạt 2,1%</p> <p>-Hậu quả: Vượt quá khả năng giải quyết các vấn đề ăn, mặc, ở, học hành, việc làm...</p> <p>3/ Đặc điểm 3 chủng tộc:</p> <p>- Chủng tộc Ô-rô-pê-ô-it (da trắng): sống chủ yếu ở châu Âu</p> <p>- Chủng tộc Nê-grô-it (da đen): sống chủ yếu ở châu Phi.</p> <p>- Chủng tộc Môn-gô-lô-it da vàng): sống chủ yếu ở châu Á.</p>	<p>2/ Sự phân bố dân cư: dân cư phân bố không đều, dân cư tập trung đông những nơi có điều kiện sống thuận lợi và thưa thớt vùng núi, vùng sâu, vùng xa, khí hậu khắc nghiệt</p> <p>4/ Các kiểu quần cư:</p> <p>- Quần cư nông thôn: có mật độ dân số thấp; làng mạc, thôn xóm thường phân tán gắn với đất canh tác, đồng cỏ, đất rừng, hay mặt nước; dân cư sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.</p> <p>- Quần cư đô thị: có mật độ dân số cao; dân cư sống chủ yếu dựa vào sản xuất công nghiệp và dịch vụ.</p> <p>5/ Siêu đô thị: là đô thị có số dân hơn 8 triệu dân.</p>
MÔI TRƯỜNG ĐỚI NÓNG	
<p>1- Môi trường xích đạo ẩm:</p> <p>+ Vị trí địa lí: nằm chủ yếu trong khoảng 5⁰B đến 5⁰N.</p> <p>+ Đặc điểm: Nắng nóng, mưa nhiều quanh năm. Độ ẩm và nhiệt độ cao tạo điều kiện cho rừng rậm xanh quanh năm phát triển. Cây rừng rậm rạp, xanh tốt quanh năm, nhiều tầng, nhiều dây leo, chim thú,...</p> <p>2- Môi trường nhiệt đới:</p> <p>+ Vị trí địa lí: Khoảng 5⁰B và 5⁰N đến chí tuyến ở cả hai bán cầu.</p> <p>+ Đặc điểm: Nóng quanh năm, có thời</p>	<p>4, Hoạt động SX nông nghiệp:</p> <p>- Thuận lợi: nhiệt độ, độ ẩm cao, lượng mưa lớn nên có thể sản xuất quanh năm, xen canh, tăng vụ.</p> <p>- Khó khăn: đất dễ bị thoái hóa, nhiều sâu bệnh, khô hạn, bão lũ...</p> <p>5/ Dân số sức ép tới TN môi trường:</p> <p>- Dân số đông (chiếm gần một nửa dân số thế giới). gia tăng dân số nhanh đã đẩy nhanh tốc độ khai thác tài nguyên làm suy thoái môi trường, diện tích rừng ngày càng bị thu hẹp, đất bạc màu, khoáng sản cạn kiệt, thiếu nước sạch...</p> <p>6/ Di dân đới nóng:</p> <p>- Đới nóng là nơi có làn sóng di dân và tốc độ đô thị hoá cao.</p> <p>- Nguyên nhân di dân rất đa dạng:</p>

<p>kì khô hạn, càng gần chí tuyến thì thời kì khô hạn càng kéo dài, biên độ nhiệt trong năm càng lớn. Lượng mưa và thảm thực vật thay đổi từ Xích đạo về chí tuyến. (dẫn chứng)</p> <p>3- Môi trường nhiệt đới gió mùa:</p> <p>+ Vị trí địa lí: Nam Á, Đông Nam Á.</p> <p>+ Đặc điểm: Nhiệt độ và lượng mưa thay đổi theo mùa gió. Thời tiết diễn biến thất thường. Thảm thực vật phong phú và đa dạng.</p>	<p>+ Di dân tự do (do thiên tai, chiến tranh, kinh tế chậm phát triển, nghèo đói và thiếu việc làm).</p> <p>+ Di dân có kế hoạch (nhằm phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng núi, ven biển).</p> <p>- Hậu quả: sự bùng nổ đô thị ở đới nóng chủ yếu do di dân tự do đã tạo ra sức ép lớn đối với việc làm, nhà ở, môi trường, phúc lợi xã hội ở các đô thị.</p>
---	--

MÔI TRƯỜNG ĐỚI ÔN HÒA

<p>1. Vị trí:</p> <p>- Khoảng từ chí tuyến đến vòng cực ở cả hai bán cầu.</p> <p>- Phần lớn diện tích đất nội của đới ôn hòa nằm ở bán cầu Bắc.</p> <p>2. Trình bày và giải thích(ở mức độ đơn giản) về 2 đặc điểm tự nhiên cơ bản của các môi trường đới ôn hòa</p> <p>- Khí hậu mang tính chất trung gian giữa khí hậu đới nóng và khí hậu đới lạnh (nguyên nhân, biểu hiện)</p> <p>- Thiên nhiên phân hóa theo thời gian và không gian:</p> <p>+ Phân hóa theo thời gian: một năm có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông.</p> <p>+ Phân hóa theo không gian: thiên nhiên thay đổi từ từ Bắc xuống Nam theo vĩ độ, từ Đông sang Tây theo ảnh hưởng của dòng biển và gió Tây ôn</p>	<p>3. Nền nông nghiệp tiên tiến:</p> <p>- Trình độ kĩ thuật tiên tiến, tổ chức sản xuất kiểu công nghiệp, sản xuất được chuyên môn hóa với quy mô lớn, ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học – kĩ thuật.</p> <p>→ Thích nghi được với những bất lợi của thời tiết, khí hậu..., sản xuất ra một khối lượng nông sản lớn cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.</p> <p>4. Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu:</p> <p>Trong các kiểu môi trường khác nhau, các nông sản chủ yếu cũng khác nhau:</p> <p>- Vùng cận nhiệt đới gió mùa: lúa nước, đậu tương, bông, hoa quả.</p> <p>- Vùng địa trung hải: nho, cam, chanh, ôliu . . .</p> <p>- Vùng ôn đới hải dương: lúa mì, củ cải đường, rau, hoa quả, chăn nuôi bò . . .</p> <p>- Vùng ôn đới lục địa: lúa mì, khoai tây, ngô và chăn nuôi bò, ngựa, lợn.</p> <p>- Vùng hoang mạc ôn đới: chủ yếu chăn nuôi cừu. . .</p>
--	--

đới.	
HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHIỆP ĐỐI ÔN HOÀ.	
<p>I. Nền công nghiệp hiện đại có cơ cấu đa dạng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nền công nghiệp được phát triển sớm nhất cách đây khoảng 250 năm. - 3/4 sản phẩm công nghiệp thế giới là do đới ôn hoà cung cấp. - Cơ cấu công nghiệp đa dạng: gồm nhiều ngành. Trong đó công nghiệp chế biến là thế mạnh nổi bật của nhiều nước trong đới ôn hoà. 	<p>II. Cảnh quan công nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến khắp nơi với các nhà máy, công xưởng, hầm mỏ, nối với nhau bằng hệ thống giao thông chằng chịt. - Các cảnh quan công nghiệp phổ biến: khu công nghiệp, trung tâm công nghiệp, vùng công nghiệp. - Các cảnh quan công nghiệp cũng là nơi tập trung nhiều nguồn gây ô nhiễm môi trường .
ĐÔ THỊ HOÁ ĐỐI ÔN HOÀ.	
<p>I. Đô thị hoá ở mức độ cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hơn 75% dân cư đới ôn hoà sống trong các đô thị. - Đô thị được phát triển theo quy hoạch. - Nhiều đô thị phát triển theo chiều rộng, chiều cao, chiều sâu, kết nối với nhau thành chuỗi đô thị hay chùm đô thị. - Lối sống đô thị trở thành phổ biến ở cư dân đới ôn hoà. 	<p>II. Các vấn đề của đô thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự phát triển nhanh của các đô thị đã phát sinh nhiều vấn đề nan giải: ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, thất nghiệp, . . . - Biện pháp: Nhiều nước đang quy hoạch lại đô thị theo hướng phi tập trung để giảm áp lực cho các đô thị.

Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở ĐỚI ÔN HOÀ.	
<p>I. Ô nhiễm không khí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm không khí: + Hiện trạng: bầu khí quyển bị ô nhiễm nặng nề. + Nguyên nhân: khói bụi từ các nhà máy và phương tiện giao thông thải vào khí quyển. + Hậu quả: tạo nên những trận mưa axit, tăng hiệu ứng nhà kính, khiến cho Trái Đất nóng lên, khí hậu toàn cầu biến đổi, băng ở hai cực tan chảy , mực nước đại dương dâng cao,...khí thải còn làm 	<p>II. Ô nhiễm nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hiện trạng: các nguồn nước bị ô nhiễm gồm nước sông, nước biển, nước ngầm. + Nguyên nhân: Ô nhiễm nước biển là do váng dầu, các chất độc hại bị đưa ra biển,...Ô nhiễm nước sông, hồ, nước

<p>thủng tầng ôzôn. + Ô nhiễm do phóng xạ</p>	<p>ngâm là do hóa chất thải ra từ các nhà máy, lượng phân hóa học và thuốc trừ sâu dư thừa trên đồng ruộng, cùng các chất thải nông nghiệp... + Hậu quả: làm chết ngạt các sinh vật sống trong nước, thiếu nước sạch cho đời sống và sản xuất.</p>
---	--

MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC

<p>I. Đặc điểm của môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần lớn các hoang mạc nằm dọc theo 2 chí tuyến hoặc giữa đại lục Á- Âu. - Khí hậu khô hạn, khắc nghiệt, động thực vật nghèo nàn. - Nguyên nhân: nằm ở nơi có áp cao thống trị, hoặc ở sâu trong nội địa,... <p>2. Khí hậu: khô hạn, khắc nghiệt. Sự chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm rất lớn. Nguyên nhân: nằm ở nơi có áp cao thống trị.</p> <p>3a. Phân tích được sự khác nhau về chế độ nhiệt giữa hoang mạc ở đới nóng và hoang mạc ở đới ôn hòa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoang mạc đới nóng: biên độ nhiệt trong năm cao, có mùa đông ấm, mùa hạ rất nóng. - Hoang mạc đới ôn hòa: biên độ nhiệt trong năm rất cao, mùa hạ không quá 	<p>3b. Biết được sự thích nghi của thực vật và động vật ở môi trường hoang mạc</p> <p>Thực vật, động vật thích nghi với môi trường khô hạn khắc nghiệt bằng cách tự hạn chế sự mất hơi nước, tăng cường dự trữ nước và chất dinh dưỡng trong cơ thể. (ví dụ)</p> <p>4. Kinh tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động kinh tế cổ truyền : chăn nuôi du mục, trồng trọt trong các ốc đảo. Nguyên nhân: thiếu nước. - Hoạt động kinh tế hiện đại: khai thác dầu khí, nước ngầm. Nguyên nhân: nhờ tiến bộ của khoa học - kĩ thuật. <p>5/nguyên nhân làm cho hoang mạc ngày càng mở rộng và biện pháp hạn chế sự phát triển hoang mạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân: chủ yếu do tác động tiêu cực của con người, cát lún, biến động của khí hậu toàn cầu. - Biện pháp: cải tạo hoang mạc thành đất trồng, khai thác nước ngầm, trồng rừng
---	--

nóng, mùa đông rất lạnh.	
MÔI TRƯỜNG ĐỚI LẠNH	
<p>I. Đặc điểm của môi trường:</p> <p>1. Vị trí: Đới lạnh nằm trong khoảng từ hai vòng cực đến hai cực.</p> <p>2. Khí hậu: khắc nghiệt, lạnh lẽo. Mùa đông rất dài, mưa ít và chủ yếu dưới dạng tuyết rơi, đất đóng băng quanh năm, thường có bão tuyết. Nhiệt độ trung bình luôn dưới -10°C, mùa hạ ngắn</p> <p>- Nguyên nhân: Nằm ở vĩ độ cao.</p> <p>II. Sự thích nghi của thực vật và động vật với môi trường:</p> <p>- Thực vật: chỉ phát triển được vào mùa hạ ngắn ngủi. Cây cối còi cọc, thấp lùn, mọc xen lẫn với rêu, địa y...</p> <p>- Động vật: có lớp mỡ dày, lông dày, hoặc lông không thấm nước. Một số động vật ngủ đông hay di cư để tránh mùa đông lạnh.(ví dụ)</p>	<p>III- Hoạt động kinh tế:</p> <p>+ Hoạt động kinh tế cổ truyền: chủ yếu là chăn nuôi tuần lộc, săn bắn động vật để lấy lông, mỡ, thịt, da.</p> <p>+ Hoạt động kinh tế hiện đại: khai thác tài nguyên thiên nhiên, chăn nuôi thú có lông quý.</p> <p>- Nguyên nhân: Khí hậu khắc nghiệt, lạnh lẽo. Khoa học – kĩ thuật phát triển.</p> <p>1.5. Biết một số vấn đề lớn phải giải quyết ở đới lạnh</p> <p>- Thiếu nguồn nhân lực để phát triển kinh tế.</p> <p>- Nguy cơ tuyệt chủng của một số loài động vật quý.</p>
MÔI TRƯỜNG VÙNG NÚI	
<p>I. Đặc điểm của môi trường:</p> <p>- Khí hậu và thực vật thay đổi theo độ cao và hướng của sườn.</p> <p>+ Sự phân tầng thực vật thành các đai cao ở vùng núi cũng gần giống như khi đi từ vùng vĩ độ thấp lên vùng vĩ độ cao.</p> <p>+ Khí hậu và thực vật còn thay đổi theo hướng của sườn núi.</p> <p>II. Cư trú của con người:</p> <p>- Các vùng núi thường ít dân và là nơi cư trú của các dân</p>	<p>III/Kinh tế:</p> <p>- Hoạt động kinh tế cổ truyền: chăn nuôi, trồng trọt (phát triển đa dạng, có sự khác nhau giữa các châu lục, các địa phương) khai thác và chế biến lâm sản, làm các nghề thủ công. Nguyên nhân: phù hợp với môi trường tự nhiên vùng núi.</p> <p>- Hoạt động kinh tế hiện đại: phát triển công nghiệp, du lịch, thể thao,... Nguyên nhân: giao thông, thủy điện, đòi</p>

<p>tộc ít người.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các dân tộc ở miền núi châu Á thường sống ở các vùng núi thấp, mát mẻ, nhiều lâm sản. - Các dân tộc ở miền núi Nam Mỹ ưa sống ở độ cao trên 3000m, nhiều đất bằng, thuận lợi trồng trọt, chăn nuôi. - Ở vùng rừng châu Phi, người Ê-ti-ô-pi sống tập trung trên các sườn núi cao chắn gió, mưa nhiều, mát mẻ. <p>thường sống ở các vùng núi thấp, mát mẻ, nhiều lâm sản.</p>	<p>sống,...phát triển.</p> <p>@/vấn đề về môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Suy thoái tài nguyên: Nguyên nhân (phá rừng, săn bắn động vật quý hiếm,...) - Ô nhiễm các nguồn nước. Nguyên nhân
---	--

THẾ GIỚI RỘNG LỚN VÀ ĐA DẠNG

- Lục địa: là khối đất liền rộng hàng triệu kí lô mét vuông, có biển và đại dương bao quanh. Sự phân chia các lục địa mang ý nghĩa về mặt tự nhiên là chính.

Trên thế giới có 6 lục địa là: lục địa Á-Âu, lục địa Phi, lục địa Bắc Mỹ, lục địa Nam Mỹ, lục địa Ô-xtrây-li-a, lục địa Nam Cực.

- Châu lục: bao gồm phần lục địa và các đảo, quần đảo bao quanh. Sự phân chia châu lục chủ yếu mang ý nghĩa lịch sử, kinh tế, chính trị.

Trên thế giới có 6 châu lục là: châu Á-, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, châu đại dương và châu Nam Cực.

THIÊN NHIÊN CHÂU PHI

I. Vị trí địa lí:

Đại bộ phận lãnh thổ châu Phi nằm giữa 2 chí tuyến, tương đối cân xứng hai bên đường xích đạo.nên có khí hậu nóng quanh năm.

- Giáp Đại Tây Dương ở phía tây, Ấn Độ Dương ở phía đông, biển Địa Trung Hải và Châu Á ở phía đông bắc qua kênh đào Xuy-ê.

- Đường bờ biển ít bị chia cắt, rất ít vịnh biển, bán đảo và đảo nên biển ít lấn sâu vào lục địa.

II. Địa hình và khoáng sản:

- Hình dạng: Châu Phi có dạng hình khối, đường bờ biển ít bị chia cắt, rất ít vịnh biển, bán đảo và đảo nên biển ít lấn sâu vào lục địa.

III. Khí hậu:

Do phần lớn lãnh thổ nằm giữa hai chí tuyến,bờ biển ít cắt xẻ ít chịu ảnh hưởng của biển, ảnh hưởng dòng biển lạnh và áp cao chí tuyến nên châu Phi có khí hậu nóng, khô vào bậc nhất trên thế giới.

IV. Các đặc điểm khác của môi trường tự nhiên:

<p>- Địa hình tương đối đơn giản. Có thể coi toàn bộ châu lục là khối cao nguyên lớn, cao trung bình 750m, chủ yếu là các sơn nguyên xen các bồn địa thấp.</p> <p>- Ít núi cao và đồng bằng thấp.</p> <p>- Khoáng sản: phong phú, nhiều kim loại quý hiếm...). Ngoài ra, còn có nhiều dầu mỏ và khí đốt.</p>	<p>- Do vị trí nằm cân xứng hai bên đường xích đạo nên các môi trường tự nhiên của châu Phi nằm đối xứng qua xích đạo, gồm: Môi trường xích đạo ẩm, môi trường nhiệt đới, môi trường hoang mạc và môi trường địa trung hải.</p> <p>- Hoang mạc chiếm diện tích lớn ở châu Phi.</p>
--	--

II. Bài tập tự luận có đáp án

1. Bùng nổ dân số là gì? Nguyên nhân, hậu quả

Bùng nổ dân số là sự phát triển vượt bậc về số lượng khi tỷ lệ sinh vẫn cao nhưng tỷ lệ tử đã giảm xuống thấp.

Nguyên nhân là do dân số tăng nhanh vào những năm 50 của thế kỷ XX (trên 2,1%) trong khi tỷ lệ tử giảm nhanh do những tiến bộ về y tế, đời sống được cải thiện nhất là các nước mới giành được độc lập ...

Hậu quả gây khó khăn cho các nước đang phát triển vì không đáp ứng được các yêu cầu quá lớn về ăn, mặc, học hành, nhà ở, việc làm... trong khi nền kinh tế còn đang chậm phát triển.

2. Cho biết tình hình phân bố dân cư trên thế giới. Tại sao có sự phân bố như thế?

Diện tích đất nổi trên thế giới là 149 triệu km², trong khi dân số thế giới là 6,48 tỉ người, mật độ trung bình là 48 người/km².

Con người hiện nay có mặt ở khắp nơi trên thế giới nhưng phân bố không đều, có nơi tập trung dân đông có mật độ cao, có nơi thưa dân, mật độ thấp.

Con người tập trung nhiều nhất tại các khu vực sau: Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á, Châu Âu, Đông bắc Hoa kỳ...

Những khu vực này có dân cư đông đúc nhờ có những điều kiện tự nhiên thuận lợi: khí hậu ôn hòa, đất đai màu mỡ, nguồn nước dồi dào, địa hình bằng phẳng nên giao thông thuận lợi, có nhiều đô thị... Những vùng khác dân cư còn thưa thớt do các điều kiện sống không thuận lợi.

3. Có bao nhiêu chủng tộc trên thế giới? Làm thế nào để phân biệt các chủng tộc? Sự phân bố các chủng tộc hiện nay như thế nào?

- Trên thế giới có ba chủng tộc chính là : Môn-gô-lô-ít (còn gọi là chủng tộc da vàng) , chủng tộc Ô-rô-pê-ô-ít (chủng tộc da trắng), chủng tộc Nê-gro-ít (chủng tộc da đen).
- Người ta dựa vào hình thái cơ thể để phân biệt các chủng tộc như màu da, màu tóc, vóc dáng, mũi ,mã, hộp sọ...
- Chủng tộc Môn-gô-lô-ít là cư dân chính của châu Á, chủng tộc Ô-rô-pê-ô-ít là cư dân của châu Âu, còn chủng tộc Nê-gro-ít là những người châu Phi.
- Hiện nay , xã hội loài người đã phát triển nhiều, các chủng tộc đã cùng nhau sinh sống khắp mọi nơi trên trái đất.

4. Quần cư nông thôn và quần cư thành thị giống và khác nhau ở điểm nào ?

- Giống nhau : Đều là các hình thức cư trú, tổ chức sinh sống của con người trên Trái Đất.
- Khác nhau :
 - + Chức năng của quần cư nông thôn là nông nghiệp trong khi của quần cư thành thị là công nghiệp và dịch vụ.
 - + Quần cư nông thôn thường phân tán, có mật độ thấp hơn. quần cư thành thị có sự tập trung với mật độ cao.
 - + Cảnh quan của quần cư nông thôn là các xóm làng, đồng ruộng , nương rẫy... còn cảnh quan của quần cư đô thị là phố phường, xe cộ, nhà máy...
 - + Lối sống của hai cảnh quan cũng khác nhau.

5. Hãy xác định môi trường đới nóng và nêu đặc điểm của môi trường xích đạo ẩm.

- Đới nóng nằm giữa hai chí tuyến, kéo dài liên tục từ tây sang đông thành một vành đai bao quanh Trái Đất.
- Môi trường xích đạo ẩm có những đặc điểm sau :
 - + Có khí hậu nóng quanh năm :
 - . Nhiệt độ trung bình năm từ 25°C - 28°C, nhiệt độ chênh giữa tháng nóng nhất và tháng lạnh nhất khoảng 3°C .
 - . Lượng mưa lớn, trung bình từ 1500 đến 2500mm/năm , mưa quanh năm, độ ẩm lớn, trên 80% , càng gần xích đạo thì mưa, ẩm càng nhiều, không khí ẩm ướt , ngọt ngọt.
 - + Sinh vật rất phát triển do nhiệt, ẩm dồi dào :
 - . Rừng gồm nhiều tầng, cây cao lớn đến 40-50m, xanh quanh năm.

- . Ven biển, các cửa sông có rừng ngập mặn.
- . Trong rừng có nhiều loài thú nhiều loài chim.

6. Nêu đặc điểm của khí hậu nhiệt đới .

- Khí hậu nóng quanh năm, nhiệt độ trung bình năm trên 20°C.
- Có hai thời kỳ nhiệt độ tăng cao trùng với hai thời kỳ mặt trời qua thiên đỉnh.
- Có một thời kỳ khô hạn kéo dài từ 3 đến 9 tháng, càng gần chí tuyến khô hạn càng kéo dài, biên độ nhiệt độ càng lớn.
- Lượng mưa trung bình năm khá cao thay đổi từ 500 đến 1500 mm , tập trung chủ yếu trong mùa mưa.

7. Nêu đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa.

- Khí hậu nhiệt đới gió mùa là khí hậu tiêu biểu của khu vực Nam Á và Đông Nam Á.
- Mỗi năm có hai mùa đối lập nhau, mùa của gió mùa đông bắc từ tháng 11 đến tháng 4(lạnh và khô) và mùa của gió mùa tây nam từ tháng 5 đến tháng 10 (nóng ẩm và mưa nhiều). Nhiệt độ , lượng mưa thay đổi theo mùa và thời tiết diễn biến thất thường..
- Nhiệt độ trung bình năm khá cao, trên 20°C , biên độ nhiệt hằng năm lớn trên 8°C. Mùa đông có một số tháng lạnh nhiệt độ xuống dưới 20°C.
- Lượng mưa trung bình hàng năm trên 1000mm, nơi đón gió lượng mưa rất cao, có thể lên đến 10.000mm. Mùa mưa tập trung từ 70- 90% lượng mưa cả năm. Mùa khô tuy lượng mưa ít nhưng vẫn đủ cho cây cối sinh trưởng.
- Mùa mưa có năm đến sớm, có năm đến muộn, có năm mưa nhiều, năm mưa ít... rất thất thường.

8. Chứng minh môi trường nhiệt đới gió mùa rất đa dạng.

Cảnh quan thiên nhiên của khí hậu nhiệt đới gió mùa biến đổi theo thời gian và không gian, do có sự khác nhau về lượng mưa và phân bố lượng mưa trong năm giữa các địa phương và các mùa:

- Mùa đông không khí lạnh và khô , nhiệt độ có khi xuống dưới 15°C, có một số cây rụng lá , một số nơi có thể có tuyết rơi.
- Mùa hạ nóng và mưa nhiều , có tháng nóng lên trên 30°C, cây cối xanh tươi.

- Tuy lượng mưa trung bình chỉ độ 1000-1500mm, nhưng có nơi lượng mưa rất lớn , lên đến 12.000mm.

- Sông ngòi có một mùa lũ (trùng với mùa mưa) và một mùa cạn (trùng với mùa khô)

- Thực vật có nhiều loại :

+ Rừng nhiều tầng phát triển ở vùng có lượng mưa lớn.

+ Đồng cỏ cao ở vùng có lượng mưa ít.

+ Rừng ngập mặn ở các cửa sông , ven biển đang được phù sa bồi đắp.

9. Những điều kiện cần thiết để thực hiện hình thức thâm canh lúa nước?

Những quốc gia sản xuất lúa nước nổi tiếng ở đới nóng.

Để thực hiện hình thức thâm canh lúa nước cần phải có các điều kiện sau:

- Đồng ruộng với đất phù sa màu mỡ.

- Khí hậu nhiệt đới

- Có độ ẩm không khí cao.

- Có nguồn nước dồi dào.

Đây là những điều kiện cần thiết cho cây lúa nước sinh trưởng và phát triển.

Ngoài ra còn phải có một điều kiện quan trọng không kém đó là phải có nguồn lao động dồi dào vì cây lúa là cây trồng cần nhiều lao động để chăm sóc.

Ở đới nóng , các nước sản xuất nhiều lúa gạo là Việt Nam , Thái Lan , Indonesia , Ấn Độ... Thái Lan và Việt Nam là hai nước dẫn đầu thế giới về xuất khẩu gạo.

10. Hãy cho biết những biện pháp cần thực hiện để giảm bớt tính bấp bênh của nền nông nghiệp nhiệt đới.

Những biện pháp cần thực hiện để giảm tính bấp bênh :

- Việc trồng và bảo vệ rừng là biện pháp hết sức quan trọng vì đây là vùng mưa nhiều , rất dễ xảy ra lũ lụt , đất rất dễ bị xói mòn , rửa trôi , phải có rừng để bảo vệ.

- Nhiệt độ và lượng mưa cũng như chế độ mưa thay đổi giữa các mùa , vì vậy , ở vùng nhiệt đới gió mùa phải tuân thủ chặt chẽ lịch thời vụ trong sản xuất nông nghiệp.

- Ở vùng nhiệt đới gió mùa , mùa mưa thường gây lũ lụt, mùa khô lại thiếu nước gây hạn hán cho nên vấn đề thủy lợi phải được coi trọng.

- Đây là vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng thiên tai cho nên công tác dự báo thời tiết phòng chống thiên tai phải được thực hiện thường xuyên.

- Công tác thú y, phòng trừ dịch bệnh cần được quan tâm vì vùng có nguồn nhiệt, ẩm dồi dào nên mầm bệnh rất dễ phát triển và lây lan.

11. Trình bày tình hình dân số ở đới nóng.

- Đới nóng là khu vực đông dân của thế giới, chiếm 50% dân số thế giới.

- Dân cư tập trung đông đúc ở một số nơi : Đông Nam Á, Nam Á, Tây Phi, Đông Nam Brasil...

- Hiện nay, sự gia tăng dân số vẫn còn cao, vẫn ở trong tình trạng bùng nổ dân số.

- Dân số đông, tăng nhanh ở đới nóng đã gây sức ép nặng nề lên sự phát triển kinh tế- xã hội , lên tài nguyên môi trường. Vì vậy, vấn đề dân số là mối quan tâm hàng đầu của các nước trong khu vực. Các nước đang tìm mọi cách để hạ tỷ lệ tăng dân, nâng cao đời sống , bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế.

12. Cho biết nguyên nhân và hậu quả của việc di dân ở các nước thuộc đới nóng.

a . Nguyên nhân :

- Tự nhiên : thiên tai , hạn hán ...

- Xã hội : chiến tranh , kinh tế chậm phát triển, nghèo đói và thiếu việc làm...

- chính sách : điều chỉnh lại sự phân bố dân cư, lao động, phân bố sản xuất cho phù hợp.

b. Hậu quả :

- Dân số đô thị tăng quá nhanh, đời sống sẽ gặp nhiều khó khăn (thiếu điện , nước, tiện nghi sinh hoạt, dễ bị dịch bệnh...) môi trường bị ô nhiễm (rác thải, nguồn nước bị ô nhiễm ...)thất nghiệp gia tăng, môi trường đô thị bị xuống cấp.

- Sự di dân tích cực : di cư theo dự án các chương trình di dân sẽ có tác động tích cực đến phát triển kinh tế-xã hội giúp phát triển kinh tế vùng núi, vùng sâu, vùng xa, giải quyết việc làm...

13. Đặc điểm cơ bản của môi trường đới ôn hòa.

Có hai đặc điểm:

- Khí hậu mang tính chất trung gian giữa khí hậu đới nóng và khí hậu đới lạnh.
- Thiên nhiên phân hoá theo thời gian và không gian :
 - + Phân hoá theo thời gian : Một năm có bốn mùa xuân , hạ , thu ,đông.
 - + Phân hoá theo không gian : Thiên nhiên thay đổi từ Bắc xuống Nam theo vĩ độ , từ Tây sang Đông theo ảnh hưởng của dòng biển và gió Tây ôn đới

14. Tính chất trung gian của khí hậu đới ôn hoà được thể hiện như thế nào ?

- Tính ôn hoà của khí hậu : Không quá nóng và mưa nhiều như đới nóng , cũng không quá lạnh và ít mưa như đới lạnh.
- Chịu tác động của các khối khí ở đới nóng cũng như khối khí ở đới lạnh.
- Nhiệt độ và lượng mưa thay đổi tùy thuộc vào vị trí gần biển hay xa biển , vào vị trí gần cực hay chí tuyến.
- Nguyên nhân : Do vị trí trung gian giữa đới nóng và đới lạnh.

15. Chứng minh sản phẩm nông nghiệp của môi trường ôn đới rất đa dạng . Vì sao lại có sự đa dạng đó ?

Do môi trường ôn đới rất đa dạng nên sản phẩm nông nghiệp cũng rất đa dạng. Có 6 kiểu môi trường, mỗi kiểu môi trường có một số sản phẩm tiêu biểu thích hợp với điều kiện khí hậu , đất đai riêng.

- Vùng nhiệt đới gió mùa (Đông Trung Quốc, Đông Nam Hoa Kỳ) : lúa nước, đậu tương, bông, các loại hoa quả...
- Vùng khí hậu địa trung hải : nổi tiếng các loại rượu nho, rượu vang.
- Vùng ôn đới hải dương : lúa mì , củ cải đường, hoa quả, chăn nuôi bò...
- Vùng ôn đới lục địa : lúa mì, khoai tây, ngô, chăn nuôi bò, lợn ,ngựa...
- Hoang mạc ôn đới chăn nuôi cừu.
- Vùng ôn đới lạnh ở các vĩ độ cao : khoai tây, lúa mạch đen, chăn nuôi hươu Bắc cực...

16. Hãy trình bày nền công nghiệp của các nước đới ôn hoà.

- Nền công nghiệp của các nước đới ôn hoà là nền công nghiệp hiện đại, trang bị nhiều máy móc, thiết bị tiên tiến gồm có hai ngành chính :

+ Công nghiệp khai thác : phát triển ở những nơi nhiều khoáng sản (Đông Bắc Hoa Kỳ, Uran và Xibia của Nga), vùng có nhiều rừng (Phần Lan , Canada).

+ Công nghiệp chế biến : là thế mạnh nổi bật và có cơ cấu đa dạng, gồm các ngành truyền thống (luyện kim, cơ khí ,hoá chất ...)và các ngành hiện đại, đòi hỏi hàm lượng trí tuệ cao (điện tử, hàng không vũ trụ...) phần lớn nguyên nhiên liệu được nhập từ các nước thuộc đới nóng.

- Hoạt động công nghiệp của đới ôn hoà chiếm 3/4 tổng sản phẩm công nghiệp toàn thế giới. Các nước công hàng đầu thế giới là : Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đức Anh...

17. Nét đặc trưng của đô thị hoá ở môi trường ôn đới là gì ?

Đô thị hoá ở môi trường ôn đới có những đặc trưng :

- Có tỉ lệ dân đô thị cao, là nơi tập trung nhiều đô thị nhất trên thế giới.
- Có các đô thị mở rộng kết nối với nhau liên tục thành từng chùm, chuỗi đô thị hay siêu đô thị nhờ một hệ thống các loại đường giao thông hết sức phát triển.
- Có các đô thị phát triển theo quy hoạch, không chỉ mở rộng ra xung quanh mà còn vươn lên cả chiều cao lẫn chiều sâu.
- Lối sống đô thị đã trở thành phổ biến trong phần lớn dân cư.

18. Hãy cho biết hiện trạng, nguyên nhân, hậu quả của việc ô nhiễm không khí ở đới ôn hoà.

- Hiện trạng : Bầu khí quyển bị ô nhiễm nặng nề.
- Nguyên nhân :
 - + Khí thải do ống khói của các nhà máy công nghiệp.
 - + Khí thải từ các phương tiện giao thông.
 - + Sự cố của các nhà máy hạt nhân, phương tiện hạt nhân, tro bụi của núi lửa.....
- Hậu quả :
 - + Mưa acid làm chết cây cối, ăn mòn các công trình, phương tiện, gây bệnh tật cho người.

+ Hiệu ứng nhà kính làm nhiệt độ trái đất tăng, băng tanm nước biển dâng cao nhấn chìm các vùng thấp ven biển, thiên tai, hoang mạc tăng.

+ Tầng ozone bị thủng, gây nguy hiểm cho con người: ung thư da, đục thủy tinh thể.

+ Không khí bị nhiễm xạ , huỷ diệt môi trường sống.

19. Hoang mạc, vị trí và đặc điểm.

là những vùng khô khan, thời tiết khắc nghiệt nên sinh vật rất nghèo nàn, chỉ có những loài có khả năng thích nghi cao, dân cư thưa thớt, chỉ có mặt ở các ốc đảo là chủ yếu.

Vị trí :

Hoang mạc nằm dọc theo các đường chí tuyến và giữa các đại lục Á – Âu thuộc các khu vực : Trung Á, Tây Nam Á, Bắc Á, Bắc Phi, Nam Phi, Nam Mỹ, Tây Bắc Mỹ và nội địa của châu đại dương. Các hoang mạc nằm dưới đai áp cao chí tuyến, gần các dòng biển lạnh và trong nội địa xa biển.

Đặc điểm:

- Phần lớn hoang mạc được bao phủ bằng cồn cát hoặc sỏi đá.
- Khí hậu rất khô hạn và khắc nghiệt
 - + Lượng mưa rất ít (dưới 100mm/năm) , lượng bốc hơi cao.
 - + Nhiệt độ cao, độ chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm rất cao có khi lên đến 40 lần.
- Sinh vật nghèo nàn
 - + Thực vật cằn cỗi, thưa thớt chỉ có những loại cây có khả năng thích nghi cao mà thôi.(cây bao báp , xương rồng, cây thân lùn có rễ dài , cây có thời kì tăng trưởng ngắn.
 - + Động vật rất hiếm chỉ có một số loài bò sát và côn trùng.
- Dân cư thưa thớt , chỉ có một số rất ít sống trong các ốc đảo.
- Diện tích các hoang mạc có xu hướng mở rộng.

20. Nêu những nguyên nhân của sự mở rộng của hoang mạc và nêu một số biện pháp đang được sử dụng để khai thác hoang mạc và hạn chế quá trình mở rộng hoang mạc trên thế giới .

Ranh giới của hoang mạc luôn thay đổi, diện tích hoang mạc trên thế giới ngày càng mở rộng, mỗi năm 10 triệu hecta.

Việc mở rộng hoang mạc có nhiều lý do :

- Cát lún : các trận gió đưa cát lún ra xung quanh.
- Sự biến đổi khí hậu toàn cầu do trái đất nóng lên.
- Tác động của con người : đốn hạ cây xanh để xây dựng, làm củi đun, phá rừng, canh tác không hợp lý...

Việc hạn chế sự mở rộng của hoang mạc đang được các nước hết sức quan tâm : trồng cây gây rừng để vừa chống cát bay vừa cải tạo khí hậu hoang mạc và hạn chế quá trình hoang mạc hoá.

21. Đặc điểm của môi trường đới lạnh.

a - Vị trí: từ hai vòng cực đến hai cực.

b - Đặc điểm :

- Khí hậu :
 - + Vô cùng khắc nghiệt.
 - + Mùa đông rất dài , rất lạnh, có bão tuyết dữ dội, nhiệt độ trung bình dưới -10°C , có khi xuống -50°C .
 - + Mùa hạ dài 2-3 tháng, có nơi ngày dài đến 24 giờ, nhiệt độ có tăng nhưng không vượt quá 10°C .
 - + Lượng mưa trung bình năm thấp dưới 500mm/năm và chủ yếu ở dạng tuyết.
- Mặt đất đóng băng suốt năm, chỉ tan một lớp mỏng trên mặt đất .
- Ở Bắc và Nam cực mặt băng tạo thành khối lớn, vào mùa hạ khối băng vỡ ra thành núi băng trôi về xích đạo.
- Thực vật có rêu, địa y, một số cây thấp , lùn, còi cọc.
- Động vật khá phong phú : gấu, cáo, tuần lộc, hải cẩu, cá voi, chim cánh cụt...những loài có khả năng thích nghi với điều kiện khí hậu khắc nghiệt.

22. Đặc điểm của môi trường vùng núi.

Có hai đặc điểm :

a. Môi trường vùng núi thay đổi theo độ cao và hướng sườn núi :

- Theo độ cao:

+ Càng lên cao nhiệt độ càng giảm (lên cao 100m nhiệt độ giảm $0,6^{\circ}\text{C}$) độ ẩm và khí áp giảm . Vì vậy khí hậu cũng thay đổi. Tùy theo vùng nhiệt hay ôn đới mà sự thay đổi theo độ cao cũng sẽ khác nhau.

+ Sự thay đổi của khí hậu dẫn đến sự thay đổi về thực vật. Ở nhiệt đới, dưới 900m là rừng rậm, từ 900m đến 1600m là rừng cận nhiệt, từ 1600 đến 3000m là rừng hỗn giao... từ 5500m trở lên là băng tuyết vĩnh cửu. Ở ôn đới cũng tương tự nhưng độ cao thấp hơn.

+ Sự thay đổi khí hậu, thực vật theo độ cao của vùng núi cũng giống như sự thay đổi theo độ vĩ.

- Theo hướng sườn núi:

+ Những sườn núi đón gió ẩm thường có mưa nhiều , cây cối tươi tốt hơn những sườn núi đón gió lạnh hoặc khuất gió.

+ Ở ôn đới những sườn núi đón ánh nắng có cây cối phát triển lên đến những độ cao lớn hơn sườn núi khuất nắng.

b. Môi trường vùng núi có độ dốc lớn nên có một số thiên tai, khó khăn cho đời sống con người.

23. Phân biệt lục địa và châu lục.

- Lục địa : Là khối đất liền rộng hàng triệu km^2 , có biển và đại dương bao quanh.

- Châu lục là một bộ phận lãnh thổ rộng lớn gồm phần lục địa và các đảo chung quanh.

+ Một lục địa thì không có đảo, một châu lục có các đảo và quần đảo.

+ Một lục địa có thể gồm hai châu lục như lục địa Á – Âu gồm hai châu lục là châu Á và châu Âu, nhưng một châu lục có khi gồm cả hai lục địa như châu Mỹ gồm lục địa Bắc Mỹ và lục địa Nam Mỹ.

+ Sự phân chia lục địa thường mang ý nghĩa tự nhiên , sự phân chia châu lục lại mang ý nghĩa lịch sử, kinh tế, chính trị.

24. Cho biết cách phân loại các quốc gia trên thế giới.

Có nhiều cách phân loại các quốc gia trên thế giới.

- Dựa trên các chỉ tiêu về thu nhập bình quân đầu người, tỉ lệ tử vong trẻ em, chỉ số phát triển con người (HDI), người ta chia các nước làm hai nhóm:

+ Các nước phát triển : có thu nhập bình quân đầu người trên 20.000 USD/năm, có chỉ số HDI từ 0,7 đến gần bằng 1 và có tỉ lệ trẻ em tử vong rất thấp.

+ Các nước đang phát triển có thu nhập bình quân đầu người dưới 20.000USD /năm, có tỉ lệ trẻ em tử vong còn khá cao và chỉ số HDI dưới 0,7.

- Dựa vào cơ cấu kinh tế người ta chia các nhóm nước : nước nông nghiệp, nước công nghiệp.

- Có thể dựa vào thể chế chính trị để chia thành các nước tư bản chủ nghĩa, các nước xã hội chủ nghĩa...

25. Trình bày đặc điểm về vị trí địa lý của châu Phi, đặc điểm này có ảnh hưởng như thế nào đối với khí hậu?

- Châu Phi là một khối cao nguyên khổng lồ được bao quanh bởi biển và đại dương. Phía bắc là Địa Trung Hải, phía đông là Hồng Hải và Ấn Độ Dương, phía tây nam là Đại Tây Dương.

- Phía đông bắc, Hồng Hải ngăn cách châu Phi với châu Á, kênh Suez thông Địa Trung Hải với biển ĐỎ.

- Phần lớn diện tích châu Phi nằm giữa hai bên chí tuyến, trải dài khoảng từ 36°B đến 36°N.

- Do lãnh thổ trải ra hai bên xích đạo nên châu Phi nằm trong đới khí hậu nóng. Phần lớn lãnh thổ nằm giữa hai chí tuyến, lục địa lại có hình khối nên châu Phi là một lục địa khô, phần lớn diện tích ở Bắc và Nam P là hoang mạc, trong đó hoang mạc Sahara nằm ở Bắc Phi là hoang mạc rộng nhất thế giới.

26. Trình bày sự phân bố các môi trường tự nhiên ở châu Phi.

Do lãnh thổ rộng lớn với nhiều kiểu khí hậu khác nhau nên châu Phi có nhiều kiểu môi trường tự nhiên.

- Vì đường xích đạo chia đôi châu Phi thành hai nửa bằng nhau nên các môi trường tự nhiên đối xứng nhau qua Xích đạo.

+ Môi trường Xích đạo ẩm với thảm thực vật xanh quanh năm, gồm vùng bồn địa Công-gô và miền duyên hải phía bắc thuộc vịnh Guinea .

+ Hai môi trường nhiệt đới, nằm từ ven Xích đạo đến vĩ tuyến 15°B và 20°N. Càng xa Xích đạo lượng mưa càng giảm. Thảm thực vật chính là rừng thưa và xa-van cây bụi, với giới động vật khá phong phú (hổ, báo, hươu, nai, sư tử, ngựa vằn...) nhờ có nguồn thức ăn phong phú.

+ Hai môi trường hoang mạc , nằm ven chí tuyến. Phía bắc có hoang mạc Sahara rộng lớn, phía nam có hoang mạc Calahari và hoang mạc Na-mib. Đây là khu vực có khí hậu khắc nghiệt nên giới sinh vật rất nghèo nàn.

+ Hai môi trường địa trung hải nằm ở vùng cực Bắc và cực Nam . Mùa đông mát mẻ có mưa, mùa hè nóng và khô. Thảm thực vật là rừng cây bụi lá cứng.

III. Bài tập tự luận (không có đáp án)

Câu 1: Nêu vị trí và đặc điểm tự nhiên cơ bản của môi trường đới ôn hòa?

Câu 2: Nêu nguyên nhân, hậu quả và hướng giải quyết của sự ô nhiễm môi trường không khí ở đới ôn hòa?

Câu 3: Để sản xuất ra một khối lượng nông sản lớn, có giá trị cao, nền nông nghiệp tiên tiến ở đới ôn hòa đã áp dụng những biện pháp gì?

Câu 4: Nêu những nguyên nhân làm hoang mạc ngày càng mở rộng? Biện pháp hạn chế sự phát triển của hoang mạc?

Câu 5: Nêu các hoạt động kinh tế chủ yếu của con người ở đới hoang mạc? Giải thích nguyên nhân về sự phân bố các hoạt động kinh tế đó?

Câu 6: Nêu vị trí và đặc điểm khí hậu, tự nhiên của môi trường đới lạnh?

Câu 7: Môi trường đới lạnh có các hoạt động kinh tế chủ yếu nào? Vì sao nói đới lạnh là môi trường hoang mạc lạnh của Trái Đất?

Câu 8: Dựa vào những chỉ tiêu nào để phân chia các nhóm nước trên thế giới? Trên thế giới có mấy nhóm nước? Việt Nam thuộc nhóm nước nào?

Câu 9: Nêu đặc điểm vị trí, địa hình, khí hậu châu Phi. Vì sao khí hậu Châu Phi nóng và khô vào bậc nhất trên thế giới? Các môi trường tự nhiên của châu Phi có gì đặc biệt? Những nguyên nhân xã hội nào kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội của Châu phi?

Câu 10. Biểu đồ dưới đây là biểu đồ khí hậu của môi trường nào? Nêu đặc điểm khí hậu và thực vật của môi trường đó